

Số: 65 /BC-SVHTTDL

Quảng Trị, ngày 01 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH NỘI BỘ CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Cải tạo, chỉnh trang một số hạng mục thuộc công trình Bến thả hoa di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch tổ chức Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024;

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập.

II. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cải tạo, chỉnh trang một số hạng mục thuộc công trình Bến thả hoa di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Quy mô đầu tư: Cải tạo, chỉnh trang hạng mục Bờ Bắc; Bờ Nam.

7. Địa điểm thực hiện dự án: thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.205 triệu đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

11. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết đầu tư:

Bến thả hoa di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị là một trong 07 di tích thành phần thuộc di tích “Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972” được Thủ tướng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt theo quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09/12/2013 và là một trong những điểm đến có ý nghĩa đặc biệt trong chuỗi các địa điểm tổ chức lễ hội vì hòa bình.

Do vậy, công tác quản lý, bảo vệ di tích luôn được quan tâm, chú trọng nhằm bảo tồn giá trị lịch sử, khai thác phát huy tối đa giá trị di tích. Bên cạnh đó, Quảng Trị sẽ tổ chức Festival Vì Hòa bình vào tháng 07/2024 với mục đích:

+ Tôn vinh giá trị của hòa bình, kêu gọi mọi người chung tay đấu tranh, gìn giữ, xây dựng cuộc sống hòa bình, thịnh vượng, bền vững cho quê hương, đất nước và nhân loại.

+ Tưởng niệm, tri ân các anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì sự trường tồn của Tổ quốc; tưởng niệm các nạn nhân chiến tranh, những mất mát đau thương do chiến tranh gây ra.

+ Tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, tài nguyên, sản phẩm du lịch về mảnh đất, con người Quảng Trị; thu hút du khách trong nước và quốc tế đến Quảng Trị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị.

Bến thả hoa di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị là một trong những điểm đến có ý nghĩa đặc biệt trong chuỗi các địa điểm trong Festival Vì Hòa bình năm 2024 thể hiện tính khốc liệt của chiến tranh, qua đó tôn vinh giá trị hòa bình. Vì vậy, việc cải tạo, chỉnh trang hoàn thiện cơ sở vật chất Bến thả hoa di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm phát huy giá trị di tích và phục vụ tốt lễ hội Festival Vì Hòa bình năm 2024.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

Tờ trình đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo Mẫu số 05 phụ lục II Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công.

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đầy đủ nội dung theo các quy định tại Điều 31 của Luật Đầu tư công và mẫu số 04 phụ lục II Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực:

Các hạng mục cải tạo, chỉnh trang thuộc di tích “Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972” được Thủ tướng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt theo quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09/12/2013.

Chính vì vậy, việc Cải tạo, chỉnh trang các hạng mục công trình di tích là hoàn toàn phù hợp với Nhiệm vụ quy hoạch Di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972 hiện đang trình Bộ VH-TT-DL thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án:

Việc phân loại dự án đảm bảo theo quy định tại Khoản 4, Điều 10, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, trong đó:

Dự án thuộc lĩnh vực: Văn hóa, thông tin.

Phân loại dự án nhóm C.

5. Các nội dung quy định tại Điều 31 của Luật Đầu tư công

a) Tên dự án: Cải tạo, chỉnh trang một số hạng mục thuộc công trình Bến thả hoa di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị.

b) Mục tiêu đầu tư:

- Hoàn thiện cơ sở vật chất nhằm phát huy giá trị di tích lịch sử;
- Khai thác có hiệu quả các tiềm năng du lịch phú góp phần gìn giữ, phát huy giá trị các di tích;
- Hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ sự kiện Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024.

c) Quy mô đầu tư:

Cải tạo, chỉnh trang hạng mục Bờ Bắc; Bờ Nam.

- Bờ Bắc:

+ Bến thả hoa và Nhà tưởng niệm: Chỉnh trang dọn dẹp vệ sinh, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, cắt tỉa cây.

+ Khu vệ sinh đã xuống cấp, thiết bị hư hỏng cần cải tạo thay thế và mở rộng thêm khoảng 20m².

+ Chỉnh trang khuôn viên, hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, bố trí thêm mương thu nước.

+ Tượng đài: đài phun nước có hệ thống phụ bị hỏng không có khả năng sửa chữa, cần vệ sinh chống thấm duy trì mực nước đài, bố trí 81 chậu hoa Sen trang trí trong hồ nước.

+ Làm tấm chắn di động cổng tường rào.

- Bờ Nam:

+ Chỉnh trang vệ sinh, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng Bến thả hoa.

+ Tháp chuông: Chỉnh trang hệ thống điện chiếu sáng, sơn sửa, vệ sinh xung quanh.

d) Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

e) Phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng:

- Địa điểm: thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Phạm vi ranh giới: Trong khu di tích di tích “Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972”.

- Diện tích xây dựng: Cải tạo, chỉnh trang hạng mục Bờ Bắc; Bờ Nam.

f) Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: 2024.

g) Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có liên quan như cấp điện, buro điện,... để hạn chế tới mức tối thiểu các gián đoạn có thể phát sinh trong quá trình thi công công trình.

- Che chắn khi vận chuyển các vật liệu rời phục vụ thi công như đất đắp, cát, đá, hoặc đất đá thải khi đào hố móng.

- Thu gom và vận chuyển ngay các chất thải công trường đất đá thừa khi đào hố móng và đổ vào những nơi được chính quyền địa phương cho phép, có thể tận dụng để san lấp các khu đất trống.

- Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các loại động cơ nổ để giảm bớt lượng khói bụi sinh ra khi vận hành.

- Tiến hành chia ca, bố trí công trường làm việc vào ban ngày, hạn chế làm việc vào ban đêm để giảm tiếng ồn.

- Hạn chế tới mức tối đa bằng cách lắp đặt và bảo dưỡng các thiết bị chống rò rỉ dầu mỡ, nước thải công nghiệp ra khu vực thi công để tránh ô nhiễm nguồn nước và đất.

- Thu dọn, làm vệ sinh khu vực công trường trong công tác hoàn thiện.

h) Tổng mức đầu tư:

Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện theo Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng bao gồm: Thông tư 12/2021/TT-BXD; Quyết định số 510/QĐ/BXD ngày 19/5/2023 của Bộ Xây dựng về công bố suất đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2022 và một số thông tư, nghị định khác có liên quan.

i) Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

i.1. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 1.205.000.000 đồng.

i.2. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

- Năm 2024: 1.205.000.000 đồng.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

6.1. Hiệu quả kinh tế:

Đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo, chỉnh trang một số hạng mục thuộc công trình Bến thả hoa di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị phục vụ Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024 nhằm bảo quản, tu bổ và phát huy giá trị di tích lịch sử, hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ Lễ hội Vì hòa bình 2024 góp phần vào sự thành công của lễ hội Festival hòa bình 2024.

6.2. Hiệu quả xã hội:

Việc xây dựng công trình góp phần vào việc giữ gìn, phát huy giá trị di tích.

III. KẾT LUẬN

Dự án: Cải tạo, chỉnh trang một số hạng mục thuộc công trình Bến thả hoa di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền thẩm định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định nội bộ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về chủ trương đầu tư dự án, kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định để dự án sớm được triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Lưu VT, QLDSVH.



Lê Minh Tuấn

BẢNG TỔNG HỢP KHÁI TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DỰ ÁN: TU BỔ CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ LỄ HỘI VÌ HÒA BÌNH
HẠNG MỤC: BẾN THẢ HOA DI TÍCH THÀNH CỔ QUẢNG TRỊ
ĐỊA ĐIỂM : THỊ XÃ QUẢNG TRỊ - TỈNH QUẢNG TRỊ

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí sau thuế	Ký hiệu
1	Chi phí xây dựng	$G_{xd1} + G_{xd2}$	902.273.000	90.228.000	992.500.000	Gxd
1	Bờ Bắc:		798.819.000	79.882.000	612.500.000	Gxd1
1.1	<i>_ Bến thả hoa và Nhà tưởng niệm: Chinh trang dọn dẹp vệ sinh, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, cắt tỉa cây...</i>	$400m^2 \times 370.000đ$	134.545.500	13.455.000	148.000.000	
1.2	<i>_ Khu vệ sinh : cải tạo sự chữa các vị trí xuống cấp, thay thiết bị hư hỏng, mở rộng khoảng 20m²</i>	$50m^2 \times 2.850.000đ$	129.545.500	12.955.000	142.500.000	
1.3	<i>Chinh trang khuôn viên, hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, bố trí thêm mương thu nước</i>	$400m^2 \times 350.000đ$	127.272.700	12.727.000	140.000.000	
1.4	<i>_ Tượng Đài: Hệ thống đài phun nước bị hư hỏng không có khả năng tu sửa, cần dọn dẹp vệ sinh, chống thấm duy trì mực nước, lắp đặt 81 chậu Sen trang trí</i>	$290m^2 \times 500.000đ$	131.818.200	13.182.000	145.000.000	
1.5	<i>_ Gia công các tấm rào chắn di động</i>	$74m \times 500.000đ$	33.636.400	3.364.000	37.000.000	
2	Bờ Nam:				380.000.000	Gxd2
2.1	<i>Chinh trang dọn dẹp vệ sinh, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng Bến thả hoa</i>	$730m^2 \times 370.000đ$	235.454.500	23.545.000	259.000.000	
2.2	<i>Tháp chuông: Lắp đặt đèn chiếu sáng, Sơn sửa vệ sinh tổng thể</i>	$121m^2 \times 1000000đ$	110.000.000	11.000.000	121.000.000	

II	Chi phí quản lý dự án	$G_{xd} \times 3,446\%$	31.092.000	3.109.000	34.201.550	G_{ql}
III	Chi phí tư vấn đầu tư XDCT	$G_{TV1} + \dots + G_{TV9}$	109.324.400	10.932.600	120.257.000	G_{TV}
3.1	Chi phí khảo sát đánh giá hiện trạng	<i>Tạm tính</i>	9.090.900	909.100	10.000.000	G_{TV2}
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	$G_{xd} \times 6,5\%$	58.647.700	5.864.800	64.512.500	G_{TV3}
3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình	$G_{xd} \times 3,285\%$	29.639.700	2.964.000	32.603.700	G_{TV5}
3.4	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	$G_{xd} \times 0,258\%$	2.327.900	232.800	2.560.700	G_{TV7}
3.5	Chi phí thẩm tra dự toán TKBVTC	$G_{xd} \times 0,250\%$	2.255.700	225.600	2.481.300	G_{TV8}
3.6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu thi công	$G_{xd} \times 0,816\%$	7.362.500	736.300	8.099.000	G_{TV9}
IV	Chi phí khác	$G_{K1} + \dots + G_{K11} + G_{HMC}$	20.540.200	2.054.100	22.594.000	G_K
4.1	Chi phí thẩm định thiết kế BVTC	$G_{xd} \times 0,061\%$	545.900	54.600	600.500	G_{K2}
4.2	Chi phí thẩm định dự toán	$G_{xd} \times 0,250\%$	2.255.700	225.600	2.481.300	G_{K3}
4.3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	$G_{xd} \times 0,816\%$	7.362.500	736.300	8.099.000	G_{K4}
4.4	Chi phí thẩm định KQ lựa chọn nhà thầu	$G_{xd} \times 0,050\%$	451.100	45.100	496.000	G_{K5}
4.5	Chi phí kiểm toán	$TM\dot{D}T \times 0,575\%$	5.188.100	518.800	5.707.000	G_{K6}
4.6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư	$TM\dot{D}T \times 0,375\%$	3.383.500	338.400	3.721.900	G_{K7}
4.7	Chi phí Bảo hiểm công trình	$G_{xd} \times 0,150\%$	1.353.400	135.300	1.488.700	G_{K8}
V	Chi phí dự phòng	$G_{DP1} + G_{DP2}$			35.087.000	G_{DP}
5.1	Chi phí dự phòng do phát sinh khối lượng	$G_{xd} + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K) \times 3\%$			35.087.000	G_{DP1}
	Tổng cộng (làm tròn)	$G_{xd} + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K + G_{DP}$			1.205.000.000	$TM\dot{D}T$

Bảng chữ: Một tỷ hai trăm lẻ năm triệu đồng./.

Quảng Trị, tháng 3 năm 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XANH
Gám đốc

BÙI ĐỨC HUY